TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: **Nguyễn H,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã A, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

* Người yêu cầu: **Bùi Thị Trúc Q ,** sinh 1974.

Địa chỉ: phường M, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn H Quốc K, sinh ngày 11/8/2016. Khi ly hôn ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q thỏa thuận thống nhất giao Nguyễn H Quốc K cho bà Bùi Thị Trúc Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn H cấp dưỡng nuôi Nguyễn H Quốc K mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi Nguyễn H Quốc K thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q thống nhất khai không có.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q thống nhất khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014016, 0014015 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nay chuyển thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn H Quốc K, sinh ngày 11/8/2016. Khi ly hôn ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q thỏa thuận thống nhất giao Nguyễn H Quốc K cho bà Bùi Thị Trúc Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn H cấp dưỡng nuôi Nguyễn H Quốc K mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi Nguyễn H Quốc K thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung : Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông Nguyễn H và bà Bùi Thị Trúc Q mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014016, 0014015 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nay chuyển thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho.
- Các đương sự
- UBND P10-TPMT.
- Lưu HS.VA

Nguyễn Thanh Phong